TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS-ST
Ngày: 04-01-2022
V/v "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành.

2. Bà Nguyễn Thị Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2021 về *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Hồ Thị Thu V; địa chỉ: 90A đường T, tổ 9, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. *Bị đơn*: Bà Phạm Thị Hồng C; địa chỉ: 300 đường N, tổ 14, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Nguyên đơn là bà Hồ Thị Thu V trình bày*:

Bà cho bà Phạm Thị Hồng C vay tiền nhiều lần, lãi suất do hai bên thỏa thuận là 3%/tháng. Tính đến ngày 07-4-2020, bà Phạm Thị Hồng C còn nợ của bà 760.000.000 đồng nợ gốc. Vì vậy, bà yêu cầu bà Phạm Thị Hồng C viết giấy xác nhận số tiền còn nợ và bà Phạm Thị Hồng C đã viết "*Giấy mượn tiền*" đề ngày 07-4-2020 với số tiền vay là 760.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận và không thỏa thuận thời hạn phải trả nợ vay.

Bà Phạm Thị Hồng C đã trả cho bà 115.000.000 đồng nợ gốc. Sau đó, bà đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà Phạm Thị Hồng C không trả cho bà 645.000.000 đồng nợ gốc còn lại và tiền lãi.

Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Hồng C phải trả cho bà 645.000.000 đồng nợ gốc và phải trả số tiền lãi trên nợ gốc do chậm trả tiền với lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 07-4-2020 cho đến nay.

2. Bị đơn là bà Phạm Thị Hồng C trình bày:

Trước đây, bà có vay tiền của bà Hồ Thị Thu V nhiều lần. Đến ngày 07-4-2020, bà còn nợ của bà Hồ Thị Thu V 760.000.000 đồng nợ gốc; vì vậy bà đã viết "*Giấy mượn tiền*" ngày 07-4-2020 và ký ghi rõ họ tên.

Từ ngày 07-4-2020 cho đến nay, bà đã trả cho bà Hồ Thị Thu V 115.000.000 đồng nợ gốc, bà còn nợ bà Hồ Thị Thu V 645.000.000 đồng. Vì quá khó khăn nên bà chưa trả cho bà Hồ Thị Thu V bất kỳ khoản tiền lãi nào.

Hiện nay bà rất khó khăn về kinh tế nên bà không có tiền để trả nợ cho bà Hồ Thị Thu V. Bà cam kết sẽ trả cho bà Hồ Thị Thu V mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết 645.000.000 đồng nợ gốc; đồng thời, bà đề nghị bà Hồ Thị Thu V giảm toàn bộ tiền lãi cho bà.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bà Hồ Thị Thu V khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với bà Phạm Thị Hồng C, bà Phạm Thị Hồng C có nơi cư trú tại thành phố P nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

[1.2] Về thủ tục lựa chọn hòa giải và lựa chọn Hòa giải viên: Theo Biên bản ghi nhận ý kiến của người khởi kiện về việc lựa chọn hòa giải, lựa chọn Hòa giải viên ngày 22-10-2021, bà Hồ Thị Thu V không đồng ý lựa chọn hòa giải và lựa chọn Hòa giải viên. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Hồ Thị Thu V cho bà Phạm Thị Hồng C vay tiền nhiều lần. Tính đến ngày 07-4-2020, bà Phạm Thị Hồng C còn nợ của bà Hồ Thị Thu V 760.000.000 đồng nợ gốc. Vì vậy, bà Phạm Thị Hồng C viết "*Giấy mượn tiền*" đề ngày 07-4-2020 để xác nhận còn nợ bà Hồ Thị Thu V 760.000.000 đồng nợ gốc, lãi suất do hai bên thỏa thuận và không thỏa thuận về thời hạn trả nợ.

Sau đó, bà Phạm Thị Hồng C đã trả cho bà Hồ Thị Thu V 115.000.000 đồng nợ gốc. Từ tháng 2 năm 2021 cho đến nay, bà Hồ Thị Thu V đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà Phạm Thị Hồng C không trả 645.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi cho bà Hồ Thị Thu V.

Do bên vay không tự nguyện trả nợ nên bà Hồ Thị Thu V yêu cầu Tòa án xử buộc bà Phạm Thị Hồng C phải trả cho bà Hồ Thị Thu V 645.000.000 đồng nợ gốc theo "*Giấy mượn tiền*" ngày 07-4-2020 và tiền lãi với mức lãi suất là 0,83%/tháng của 645.000.000 đồng tính từ ngày 07-4-2020 đến ngày 04-01-2022.

Xét, hợp đồng vay tài sản giữa bà Hồ Thị Thu V và bà Phạm Thị Hồng C được giao kết hợp pháp, nên nó phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Nhưng vì bà Phạm Thị Hồng C vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên bà Hồ Thị Thu V khởi kiện là có căn cứ.

Hội đồng xét xử sẽ xử buộc bà Phạm Thị Hồng C phải trả cho bà Hồ Thị Thu V 645.000.000 đồng nợ gốc.

Về tiền lãi:

Quá trình tham gia tố tụng, bà Hồ Thị Thu V trình bày rằng lãi suất do hai bên thỏa thuận là 3%/tháng, bà Phạm Thị Hồng C lại cho rằng mỗi tháng bà phải trả tiền lãi cho bà Hồ Thị Thu V với lãi suất là 6%/tháng.

Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự quy định: "*Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ*".

Tại phiên tòa, bà Hồ Thị Thu V yêu cầu bà Phạm Thị Hồng C phải trả tiền lãi của 645.000.000 đồng nợ gốc, với mức lãi suất là 0,83%/tháng tính từ ngày 07-4-2020 đến ngày 04-01-2022.

Yêu cầu này của bà Hồ Thị Thu V hoàn toàn phù hợp với các nguyên tắc của pháp luật về dân sự, nên được chấp nhận. Do vậy, tiền lãi mà bà Phạm Thị Hồng C phải trả cho bà Hồ Thị Thu V được tính như sau:

Từ ngày 07-4-2020 đến ngày 04-01-2022 là 634 ngày: 645.000.000 đồng x 634 ngày x 0,83%/30 ngày = 113.137.300 đồng.

Tổng số nợ gốc và tiền lãi mà bà Phạm Thị Hồng C phải trả cho bà Hồ Thị Thu V là: 645.000.000 đồng + 113.137.300 đồng = 758.137.300 đồng.

Xét, bà Phạm Thị Hồng C yêu cầu được kéo dài thời gian trả nợ gốc và đề nghị bà Hồ Thị Thu V không yêu cầu bà phải trả lãi, nhưng không được phía bà Hồ Thị Thu V chấp nhận và yêu cầu này cũng trái với các nguyên tắc của pháp luật về dân sự, nên Hội đồng xét xử không thể thỏa mãn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 274, 275, 463, 466, 468 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Thu V.

Buộc bà Phạm Thị Hồng C phải trả cho bà Hồ Thị Thu V 758.137.300 đồng (*trong đó có 645.000.000 đồng nợ gốc và 113.137.300 đồng tiền lãi*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Phạm Thị Hồng C phải chịu 34.326.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Hồ Thị Thu V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Hồ Thị Thu V 20.827.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0000941 ngày 26-10-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 04-01-2022.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền